

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST

Ngày: 02/03/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh – Nguyên hiệu trưởng Trường THCS Trung Mỹ Tây.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 275/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Thành N, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2007 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 15 tuổi 03 tháng 10 ngày); Nơi sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 2A ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 45/5C ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Nguyễn Tấn D, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2007 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 15 tuổi 08 tháng); Nơi sinh tại: tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 38/4V ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hồng D, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị

áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lương Thành N:* Ông Lương Văn T, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: 2A đường 51, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Nguyễn Tấn D:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: 38/4V ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Thành N:* Ông Nguyễn Định T – Luật sư, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Tấn D:* Ông Nghiêm Xuân L – Luật sư, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại:* Ông Hoàng Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: 49/37G ấp 3, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2022, Lương Thành N điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số: 51R7-0194 đến nhà Lê Nguyễn Tấn D để đón D đi uống cà phê ở gần chung cư Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn. Trong lúc cả 02 ngồi uống cà phê thì N rủ D đi giật điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài thì D đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe gắn máy chở D ngồi sau chạy lòng vòng để tìm kiếm tài sản, khi đến trước nhà số E10 đường số 6, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, cả hai phát hiện anh Hoàng Đ cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, dung lượng 128G sử dụng nên Nh rủ D giật điện thoại này thì D đồng ý. Ngay sau đó, N quay lại rồi điều khiển xe áp sát vào phía bên phải anh Đ để D ngồi sau dùng tay trái giật lấy được điện thoại, Nh tăng tốc độ tẩu thoát ra hướng đường QL22. Cùng lúc này, anh Đ truy hô “Cướp, cướp” và đuổi theo nhưng không kịp nên đi đến Công an xã Xuân Thới Đông trình báo vụ việc. Khi đến ngã tư Lê Thị Hà – Song Hành thuộc Quốc Lộ 22 thì xe bị hư nên Nh dừng xe lại, lúc này, anh Đỗ Minh Trí và anh Phan Xuân Quang thấy có biểu hiện nghi vấn nên báo Công an xã đến kiểm tra và mời N cùng D về cơ quan làm việc, thu giữ tang vật vụ án.

Tại Cơ quan điều tra bị can Nh, D đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả định giá số 159/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, dung lượng 128G, số IMEI: 35 450489 1184841, kết quả định giá tài sản là 20.000.000 đồng (BL45, 46).

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh (đã trả chủ sở hữu).
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số Model: 105.
- 01 áo sơ mi tay dài màu trắng đen, 01 quần jean ngắn màu đen; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen, 01 quần jean ngắn màu xanh.

- 01 biển số xe: 51R7 – 0194. Qua xác minh là biển số của xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo do ông Nguyễn Văn Cẩm đứng tên sở hữu. Ông Nguyễn Văn Cẩm khai xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số: 51R7 – 0194 được ông Cẩm mua mới vào năm 2007 với số tiền khoảng 28.000.000 đồng và ông Cẩm đăng ký đứng tên sở hữu tại Đội CSGT - TT Công an Quận Gò Vấp. Hiện xe gắn máy này ông Cẩm vẫn đang quản lý, sử dụng bình thường. N khai mua xe trên của 01 người lạ không rõ họ tên để sử dụng.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius không rõ biển số, số khung: RLCS5C640BY541863, số máy: 5C6469. Qua giám định số khung nguyên thủy không thay đổi, số máy bị mài mất số, không xác định được số máy nguyên thủy. Qua xác minh thông tin số khung: RLCS5C640BY541863: Không có thông tin dữ liệu quản lý. Cơ quan CSĐT đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy này nhưng hiện chưa có kết quả.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSHM ngày 08/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lương Thành N, Lê Nguyễn Tấn D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thành N từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tấn D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Trả lại cho bị cáo Lương Thành N 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số Model 105 do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài màu trắng đen, 01 quần jean ngắn màu đen thu của D; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen, 01 quần jean ngắn màu xanh thu của N. Đây là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe: 51R7 – 0194.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius không rõ biển số, số khung: RLCS5C640 BY541863, số máy: 5C6469. Đề nghị giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nêu trên. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì.

***Người bào chữa cho bị cáo Lương Thành N là ông Nguyễn Định T trình bày:**

Đồng ý về tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo Lương Thành N theo đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Khi lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu, lúc phạm tội bị cáo N chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và bị cáo thiếu sự quan tâm, lo lắng của gia đình.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

***Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Tấn D là ông Nghiêm Xuân L trình bày:**

Căn cứ hồ sơ vụ án, bản kết luận điều tra, bản cáo trạng và lời khai của bị cáo D tại phiên tòa, người bào chữa đồng ý quan điểm của Đại diện viện Kiểm Sát truy tố bị cáo D phạm tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 BLHS. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là chưa phù hợp, bởi lẽ Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25 tháng 12 năm 2001 hướng dẫn tình tiết “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” đã hết hiệu lực nên không thể chứng minh được thủ đoạn nguy hiểm mà bị cáo sử dụng là gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bị cáo thiếu sự quan tâm, lo lắng từ gia đình. Khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 BLHS.

Tại khoản 2 Điều 12 BLHS quy định: *“Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các Điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này.”*

Trong vụ án này, bị cáo D sinh ngày 21/01/2007, tính đến ngày phạm tội 22/9/2022 thì bị cáo chưa đủ 16 tuổi, bị cáo nhận thức xã hội, pháp luật còn hạn chế, không biết được hậu quả pháp lý đối với hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù có hành vi cướp giật tài sản, nhưng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát căn cứ TTLT 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP đã hết hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08/10/2021 (theo Quyết định số 355/QĐ-TANDTC ngày 08/10/2021 của TAND tối cao) để buộc tội bị cáo “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS là làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo D.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng khoản 2 Điều 12 BLHS tuyên bị cáo Lê Nguyễn Tấn D không chịu trách nhiệm hình sự về tội cướp giật tài sản và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2022, tại trước số E10 đường số 6, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Bị cáo Lương Thành N và Lê Nguyễn Tấn D đã sử dụng xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ để áp sát, nhanh chóng

thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu xanh, trị giá 20.000.000 đồng (kết luận định giá số 159/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn) của bị hại Hoàng Đ, sau đó nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lương Thành N, Lê Nguyễn Tân D đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Các bị cáo biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, không có người chỉ huy, cầm đầu. Bị cáo Nh là người rủ rê và là người chở bị cáo D để bị cáo D trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, các bị cáo N, D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo N 15 tuổi 03 tháng 10 ngày, bị cáo D 15 tuổi 08 tháng nên cần áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo N, D đều là người dưới 18 tuổi nhưng bị cáo Nh là người rủ rê bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Nh phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lương Thành N 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số Model 105 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài màu trắng đen, 01 quần jean ngắn màu đen thu của D; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen, 01 quần jean ngắn màu xanh thu của Nh. Đây là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 51R7 – 0194 (qua giám định là biển số giả).

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius không rõ biển số, số khung: RLCS5C640 BY541863, số máy: 5C6469. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nêu trên. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lương Thành N:

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thành N là luật sư Nguyễn Định T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Tấn D:

Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Tấn D là luật sư Nghiêm Xuân L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Tấn D không chịu trách nhiệm hình sự về tội cướp giật tài sản và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Lương Thành N, Lê Nguyễn Tấn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Thành N;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Nguyễn Tấn D;

- Áp dụng Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thành N và bị cáo Lê Nguyễn Tấn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lương Thành N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

3. Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tấn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

4. Tạm giam bị cáo Lương Thành N và bị cáo Lê Nguyễn Tấn D mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Lương Thành N 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số Model: 105 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài màu trắng đen, 01 quần jean ngắn màu đen thu của D; 01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen, 01 quần jean ngắn màu xanh thu của N. Đây là trang phục các bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe: 51R7 – 0194 qua giám định là biển số giả.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius không rõ biển số, số khung: RLCS5C640 BY541863, số máy: 5C6469. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nêu trên. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-HS ngày 06/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2022).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Thành N và bị cáo Lê Nguyễn Tấn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh